



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

MÁY MAY BIÊN TỰ ĐỘNG 2 KIM MÓC XÍCH SONG SONG – MODEL: HT-1800

STT	Hạng mục	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú	Nhà Thầu xác nhận
I	Đặt tính kỹ thuật			
1	Sản phẩm	Khăn bông (terry towel)	Máy được khăn có boder lớn, dày, cứng	Xác nhận máy có thể làm được
2	Kích thước ngang của khăn	Từ 250 mm đến 1800 mm		Xác nhận máy có thể làm được
3	Kích thước dọc của khăn	Từ 250 mm đến 2000 mm		Xác nhận máy có thể làm được
4	Tốc độ máy	12 – 16 mét/phút		Xác nhận máy có thể làm được
5	Thương hiệu đầu máy may	Nêu rõ		Thương hiệu Pegasus cho cả 2 đầu máy may trái và phải
6	Số lượng đầu máy may	2 (1 đầu trái + 1 đầu phải)		Xác nhận
7	Bộ xén râu biên	Có		Có
8	Chỉ may	20/3, 40/2, 50/3 Cotton hoặc PE		Xác nhận máy có thể làm được
9	Kiểu may	Móc xích (Chainstitch)		Xác nhận máy có thể làm được
10	Đường may	2 đường song song	2 kim móc xích song song	Xác nhận máy có thể làm được
11	Cuốn biên	4 – 10 mm Bộ tiêu chuẩn 7 mm		Bộ tiêu chuẩn 7 mm
12	Mật độ mũi may	1.8- 6.0 mũi/1cm 1.8- 6.0 针/1cm		Xác nhận máy có thể làm được
13	Bộ cấp nhãn	1 bộ tiêu chuẩn: Cấp nhãn phẳng và nhãn vòng 1 bộ theo options (nhãn treo)		Xác nhận máy có thể làm được
14	Số lượng gắn nhãn / dây	Tối đa 2 nhãn hoặc dây		Xác nhận máy có thể cấp 2 nhãn cùng 1 biên khăn trên 1 khăn (1 nhãn treo và 1 nhãn thường)
15	Vị trí nhãn / dây	Hai bộ gắn nhãn cùng 1		Xác nhận máy có thể làm



		đứng sau		
16	Qui cách gắn nhãn / dây	Nhãn thẳng (Flag); nhãn vòng (Loop) Nhãn treo		Nhãn phẳng, nhãn vòng nằm ở phía trước, nhãn treo nằm ở phía sau.
17	Kích thước nhãn thẳng	Ngang : 10 – 60 mm Dài : 30 – 170 mm		Xác nhận máy có thể làm được
18	Kích thước nhãn vòng (Loop)	Ngang : 10 – 60 mm Dài : 30 – 170 mm		Chiều dài trước khi gấp: 50 – 170 mm; Chiều dài sau khi gấp: 30 – 85 mm
19	Kích thước nhãn dây treo	Ngang : 10 – 20 mm Dài : 70 – 110 mm		Xác nhận máy có thể làm được
20	Bộ cắt nhãn dây	Có thể cắt nhiệt khi cần		Không có cắt nhiệt
21	Cơ cấu cấp nhãn	Dạng cuộn (roll) Nêu rõ yêu cầu cuộn nhãn dây		Dạng cuộn
22	Chất liệu nhãn	Nhãn dệt, nhãn sateen, nyloncros, giấy		Xác nhận
23	Máy hút chi vụn thừa	Có		Có
24	Cụm hỗ trợ lực kéo khăn	Có		Có
25	Phát hiện đứt chỉ	Có		Có cảm biến thông báo
26	Loại kim sử dụng	Nêu rõ		Kim 16 - 18
27	Áp suất khí nén	Nêu rõ		> 6 kg/cm ³
28	Điện áp	- 3 pha 380v 50Hz		Xác nhận
		- Màn hình điều khiển HMI		Xác nhận
29	Công suất	Nêu rõ		5 KW
II	Kích thước và trọng lượng			
1	Kích thước tổng thể máy (mm), móng máy	Cung cấp bản vẽ		Bản vẽ lắp đặt
2	Trọng lượng máy	Cung cấp		1500Kg
III	Tài liệu đính kèm			Sách hướng dẫn sử dụng

				bản điện tử
1	Manual and maintenance instruction book	Số lượng 2 bản		Sách hướng dẫn sử dụng bản điện tử
2	Electrical chat diagram	Số lượng 2 bản		Sách hướng dẫn sử dụng bản điện tử
3	Layout for Foundation and Erection	Số lượng 2 bản		Sách hướng dẫn sử dụng bản điện tử
III	Thời gian bảo hành, lắp đặt			1 năm
1	Giao máy tại nhà máy bên mua	Bao gồm (tại 48 Tầng Nhơn Phú, Phường Tầng Nhơn Phú, TP.HCM		Xác nhận
2	Bao gồm chuyên gia hướng dẫn, lắp đặt vận hành	Bao gồm chi phí chuyên gia. Bên mua chỉ cung cấp bữa ăn trưa và xe đưa đón từ khách sạn đến nhà máy		Xác nhận
3	Thời gian bảo hành cho thiết bị và phụ kiện	Tối thiểu 1 năm kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao		Xác nhận
4	Phụ tùng dự phòng 2 năm	Liệt kê phụ tùng dự phòng theo máy		Theo mẫu số 01E

150
3 TY
HH
ANH
3 MA
H VU
THO
HOC

PHỤ TÙNG DỰ TRỮ CHO 2 NĂM

STT	TÊN PHỤ TÙNG	SỐ LƯỢNG
1	Dây curoa bộ cấp nhãn	2 sợi
2	Dao cắt nhãn	1 bộ
3	Cảm biến từ	2 sợi
4	ZF-09-22 (thanh cuốn biên trái)	4 cái
5	ZF-09-24 (thanh cuốn biên phải)	4 cái
6	Túi đựng công cụ	1 cái
7	Bộ cờ lê; Bộ lục giác; Tua vít lớn nhỏ; ...	1 bộ
8	Đầu súng hơi	1 bộ
9	Cáp quang	1 bộ
10	Mặt nguyệt	1 bộ

